

PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÃ HỘI HỌC CỦA C. MÁC

Nguyễn Đức Chiện*, Nguyễn Trọng Tuấn**

Ngày nhận bài: 3/12/2025 | Ngày gửi phản biện: 8/12/2025 | Ngày duyệt đăng: 19/12/2025

Tóm tắt: Triết gia người Đức Karl Marx (C. Mác) (1818-1883) được coi là một trong những nhà sáng lập ra ngành xã hội học và cũng là đại biểu quan trọng của trường phái xã hội học Mác xít. Phương pháp luận và phương pháp Xã hội học của Mác đã góp phần rất lớn trong định hình và phát triển ngành xã hội học thế giới. Đóng góp của ông đối với khoa học xã hội nói chung và ngành xã hội học nói riêng vẫn giữ nguyên giá trị trong bối cảnh học thuật hiện nay. Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết tổng quan những đóng góp về phương pháp luận và phương pháp của Mác đối với xã hội học, đồng thời luận giải hướng vận dụng tri thức này trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: C. Mác, phương pháp luận, phương pháp xã hội học

Abstract: Karl Marx (1818-1883), a German, is considered one of the founders of sociology and a key representative of the Marxist school of sociology. Marx's contributions to methodology and sociological methods have had a profound influence on the development of sociology. Today, his contributions to social science in general and sociology in particular remain highly valuable. Based on secondary sources, this article provides an overview of Marx's contributions to methodology and sociological methods, and discusses how this knowledge can be applied in current sociological research and teaching in Vietnam.

Keywords: Karl Marx, methodology, Sociological method

Dẫn nhập

Cho đến nay, có nhiều quan điểm khác nhau về phương pháp luận khoa học, nhưng tựu chung lại có thể hiểu phương pháp luận khoa học là cách nhìn nhận và kiến giải/diễn giải về sự vật, hiện tượng. Do vậy, mỗi ngành khoa học có phương pháp luận riêng, chuyên biệt nhằm giải thích về thế giới tự nhiên và xã hội. Trường hợp xã hội học cũng không phải là ngoại lệ trong xu hướng phát triển tri thức phương pháp luận, hơn thế nữa là phương pháp luận mang tính trường phái. Các công trình xã hội học đại cương hay lịch sử lý thuyết xã hội học phổ dụng trên thế giới thường đề cập đến các thuật ngữ phản ánh thực tế này. Ví dụ, cuốn sách Xã hội học của Tony Bilton và cộng sự (1993) có cụm từ thực chứng luận và phản thực chứng luận. Mỗi quan điểm phương

* PGS.TS., Viện Xã hội học và Tâm lý học; Email: nguyenducchien1974@gmail.com

** NCS., Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Email: hoangminh99992001@gmail.com

pháp luận này dựa trên những luận điểm và cách nhìn nhận sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội và có kiến giải riêng, đồng thời coi trọng hệ thống phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu. Điều này phản ánh sự đa dạng về cách nhìn nhận của tri thức xã hội học đối với thực tiễn xã hội.

Các hướng dẫn giải phương pháp luận chuyên ngành khoa học sẽ là tiền đề đi đến phát triển phương pháp nghiên cứu. Trường hợp phương pháp luận thực chứng và phản thực chứng là minh chứng rõ nét về sự thống nhất giữa phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu xã hội học. Cũng theo nhóm tác giả Tony Bilton và cộng sự (1993), phương pháp luận thực chứng thường liên quan đến các phương pháp mang tính chất định lượng, trong khi phương pháp luận phản thực chứng thường liên quan đến những gì mang tính định tính trong nghiên cứu. Nhìn nhận lại lịch sử ra đời và phát triển của ngành xã hội học, có thể thấy, các nhà xã hội học tiền bối không chỉ có công lao trong việc xác định đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành, mà còn có đóng góp to lớn vào con đường nhận thức luận, hay nói cách khác là phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.

So với các ngành khoa học xã hội khác, xã hội học là khoa học ra đời muộn hơn và là môn khoa học xã hội còn rất non trẻ, mặc dù vậy nó cũng có một lịch sử phát triển riêng biệt. Quá trình phát triển của xã hội học cũng gắn với các giai đoạn lịch sử cụ thể và cũng hình thành các trào lưu (trường phái) khác nhau. Trong giai đoạn đầu, xã hội học chủ yếu phát triển mạnh ở phương Tây và Mỹ... Từ năm 1917, với sự thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, sự ra đời của nhà nước Xô viết (Liên Xô) và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, xã hội học được nghiên cứu và phát triển ở các nước xã hội chủ nghĩa và hình thành trường phái xã hội học Mác xít. Đây là trường phái vận dụng học thuyết Mác để nghiên cứu và lý giải các vấn đề, các hiện tượng xã hội.

C. Mác là người có đóng góp nền tảng cho ngành xã hội học thế giới. Mặc dù không trực tiếp viết một công trình nào chuyên về lĩnh vực xã hội học, nhưng nhờ đóng góp những kiến thức có tính khai phá về xã hội học, C. Mác được coi là một trong những nhà sáng lập nên nền xã hội học thế giới, cùng với A. Comte, M. Weber và E. Durkheim. Các nhà xã hội học Mác xít coi Mác là người sáng lập ra xã hội học Mác xít trong khi các nhà xã hội học ở châu Âu coi ông là đại diện tiêu biểu nhất của trường phái xã hội học lịch sử, gắn với vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Ở các nước Đông Âu và Liên Xô cũ, những ý tưởng xã hội học của C. Mác trong các tác phẩm kinh điển nổi tiếng như: “Tư bản”, “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản” (C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, tập 4, 2000), “Phê phán cương lĩnh Gotha”,... được các nhà xã hội học sử dụng để xây dựng hệ thống lý luận xã hội học. Đóng góp của C. Mác về phương pháp luận cũng chính là đóng góp của xã hội học Mác xít đối với khoa học thế giới. Các nhà xã hội phương Tây thực sự chú ý đến nhiều tác phẩm của C. Mác từ những năm 60 của thế kỷ XX khi xã hội học trở nên nhạy cảm hơn với những vấn đề chính trị, bởi vì C. Mác rất

chú ý đến những vấn đề quyền lực và sự thống trị kinh tế. Lý luận của C. Mác về sự tha hoá lao động, về văn hoá, về các hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp... cũng thường xuyên được các học giả phương Tây nghiên cứu với sự trân trọng.

Kế tục sự nghiệp và phát triển những quan niệm của C. Mác, trong các tác phẩm: “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh”, “Biện chứng tự nhiên”, “Nguồn gốc gia đình của chế độ tư hữu và của Nhà nước”... Ăng-ghe-n đã giải thích thêm về lý thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Ông nghiên cứu về cơ cấu xã hội thông qua xã hội tư sản và sự khác nhau giữa các nhóm xã hội trong xã hội ấy. Vào đầu thế kỷ XX, Lênin đã đứng đầu trong cuộc đấu tranh chống lại những tư tưởng phản động về xã hội. Ông chỉ ra các nguyên tắc lý luận, những tiêu chuẩn trong việc nghiên cứu cơ cấu xã hội, đặc biệt là cơ cấu giai cấp. Ông đã phát triển nhiều quan điểm của C. Mác và giải thích chúng với xã hội Nga lúc bấy giờ. Ông cho rằng phải chỉ ra các giai cấp chủ chốt trong xã hội và trong mối quan hệ của nó. Ông cũng đưa ra định nghĩa về sự kiện xã hội, theo ông sự kiện xã hội là hành động của cá nhân, là kết quả khách quan của hành động con người. Vì vậy, nghiên cứu xã hội học về sự kiện xã hội phải phân tích hành động của con người.

Tóm lại, Xã hội học Mác xit ra đời và phát triển gắn liền với các bối cảnh kinh tế - xã hội thế giới thế kỷ XIX, XX, trong sự vận động biến đổi mạnh của xã hội tư sản và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Sự ra đời của xã hội học Mác xit gắn liền với tư tưởng của C. Mác, Ăng-ghe-n về xã hội, về tư duy, thể hiện ở các công trình khoa học của C. Mác, Ăng-ghe-n. Xã hội học Mác xit hình thành và phát triển gắn với sự hình thành và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa, với những đòi hỏi luận giải hiện thực xã hội trên cơ sở khoa học; gắn với sự hình thành và phát triển của xã hội học thế giới.

1. C. Mác và những đóng góp về phương pháp luận và phương pháp xã hội học

Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử vừa là học thuyết, vừa là lý thuyết, vừa là phương pháp khoa học trong việc giải thích các hiện tượng xã hội và được vận dụng trong nghiên cứu lý luận hiện nay. Đó là lý thuyết để các trường phái khác dựa vào nhằm giải thích xã hội (dù ít hay nhiều).

Khi giải thích về các hiện tượng trong xã hội, C. Mác đã vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để luận giải đầy đủ, chính xác, khách quan, toàn diện các hiện tượng xã hội nảy sinh trong đời sống xã hội. Do vậy, có thể khẳng định phương pháp luận của xã hội học Mác xit dựa trên phương pháp luận của phép duy vật biện chứng “khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể, phát triển”. Phương pháp luận Mác xit đòi hỏi khi xem xét các sự vật, hiện tượng phải đặt nó trong mối liên hệ tác động qua lại với nhau, trong mâu thuẫn nội tại và quá trình vận động, phát triển không ngừng của lịch sử xã hội. Theo nguyên lý trên, phương pháp luận xã hội học Mác xit phải bắt đầu từ sản xuất vật chất, từ lao động xã hội đến phân công lao động. Theo quan điểm duy vật lịch sử, nếu không đi từ sản xuất thì không thể hiểu xã hội và từ phân công lao

động xã hội sẽ tạo ra sự khác biệt xã hội như: thu nhập, môi trường, điều kiện sống, văn hóa... Xã hội được cấu thành từ con người (các nhóm xã hội) và các quan hệ xã hội của họ, trong đó hoạt động sản xuất là loại hình quan hệ xã hội đặc trưng, tiêu biểu nhất của quan hệ xã hội và nó tạo ra các đặc trưng riêng cho từng nhóm xã hội (C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, 2000). Chính hoạt động sản xuất vật chất tạo nên sự khác biệt trong sở hữu của cải của xã hội, trong cách sinh hoạt của xã hội và hình thành nên các nhóm xã hội riêng cũng như hình thành phân công lao động xã hội. Do đó, khi xem xét xã hội phải đi từ sản xuất vật chất và lao động xã hội đến phân công lao động. Đây là điều kiện cơ bản, là phương pháp luận khi xem xét xã hội.

Theo Mác, cơ cấu kinh tế và cơ cấu xã hội là nền tảng của bất kỳ chế độ xã hội nào và cơ cấu kinh tế quyết định cơ cấu xã hội. Lợi ích chi phối các hành vi xã hội. Các bộ phận của xã hội không tồn tại độc lập với nhau mà luôn có mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau, mâu thuẫn, thậm chí đối kháng nhau. Mác chỉ ra rằng chế độ phong kiến mang trong mình các quan hệ xã hội mà tất yếu dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa tư bản. Đến lượt mình, xã hội tư bản chứa đựng những quan hệ xã hội mâu thuẫn, đối kháng mà nhất định sẽ đưa tới sự phát triển xã hội cộng sản chủ nghĩa (Lê Ngọc Hùng, 2014).

Về phương pháp nghiên cứu xã hội học, mặc dù không chỉ rõ các phương pháp nghiên cứu cụ thể nhưng tư tưởng và cách thức lý giải về con người, về xã hội của Mác lại mang đậm dấu ấn phương pháp xã hội học.

Trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ nhất bộ Tư bản, Mác chỉ rõ rằng, đối với hiện tượng xã hội, nhà khoa học phải phát huy hết sức mạnh trí tuệ, của tư duy trừu tượng, phải sử dụng và phát triển bộ công cụ gồm các thuật ngữ, khái niệm, phạm trù khoa học. C. Mác viết “Khi phân tích những hình thái kinh tế, người ta không thể dùng kính hiển vi hay những chất phản ứng hoá học được. Sức trừu tượng phải thay thế cho cả hai cái đó. Những hình thái hàng hoá của sản phẩm hay hình thái giá trị của hàng hoá lại là hình thái tế bào kinh tế của xã hội tư bản”. C. Mác cũng đề xuất cần tiến hành một cuộc điều tra bằng phiếu để thu thập các số liệu thống kê về giai cấp công nhân. Trong mẫu phiếu điều tra đó, Mác đã nêu ra 11 chỉ tiêu bao gồm: “1) Tên ngành sản xuất. 2) Tuổi và giới tính của những người làm việc trong đó. 3) Số người làm việc trong đó. 4) Tiền công: (a) Công nhân học nghề; (b) Tiền công ngày hay tiền công khoán; mức tiền công do những người môi giới trả. Tiền công trung bình hàng tuần, hàng năm. 5) (a) Độ dài ngày lao động trong các công xưởng; (b) Độ dài ngày lao động ở các chủ sản xuất nhỏ và trong sản xuất tại nhà, nếu có các loại sản xuất khác nhau này. (c) Lao động ban đêm và lao động ban ngày. 6) Thời gian nghỉ để ăn cơm và thái độ đối xử với công nhân. 7) Đặc điểm của công xưởng và các điều kiện lao động; nhà chật, kém thoáng khí, thiếu ánh sáng mặt trời, sử dụng ánh sáng đèn hơi, môi trường vệ sinh... 8) Loại công việc. 9) Ảnh hưởng của công việc đến tình trạng thể lực. 10) Các điều kiện tinh thần, giáo dục. 11) Tình hình sản xuất...” (C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, tập 23, 2000).

Theo Mác và Ăngghen, khi nghiên cứu về các sự kiện, hiện tượng xã hội phải tôn trọng sự thật xã hội nhưng phải là sự thật xã hội chính xác không thể chối cãi được.

Người nghiên cứu phải trực tiếp nắm bắt và quan sát được hiện thực xã hội đang diễn ra, kết hợp với các nguồn tài liệu để mô tả, phân tích, đánh giá về các sự kiện, hiện tượng xã hội đang diễn ra trong đời sống xã hội. Trong lời tựa của tác phẩm “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh”, Ăngghen viết: “Suốt trong hai mươi một tháng trời, do quan sát và do tiếp xúc của bản thân, tôi đã có thể trực tiếp nghiên cứu giai cấp vô sản Anh, nghiên cứu những yêu cầu, những nỗi đau khổ và vui sướng của họ, đồng thời, bổ sung sự quan sát của tôi bằng những nguồn tài liệu cần thiết” (C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, tập 2, 2000).

C. Mác và Ăngghen cũng đề cập cần phải sử dụng các số liệu thống kê trong quá trình nghiên cứu về các sự kiện, hiện tượng xã hội. Do vậy, trong các bài viết của mình, hai ông đã sử dụng nhiều số liệu thống kê để chứng minh cho những luận điểm đưa ra. Cụ thể, trong các tác phẩm “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh”, “Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hêghen”, “Hệ tư tưởng Đức”, “Gia đình thần thánh”... Mác và Ăngghen đã sử dụng nhiều số liệu thống kê như: số liệu thống kê về dân cư, số liệu thống kê của ngành đường sắt, số liệu thống kê của phong trào công nhân... để làm cơ sở cho các nghiên cứu. C. Mác đã “tập trung một cách có hệ thống những số liệu thống kê và các số liệu khác về kinh tế cụ thể, ông đã sử dụng một phần các số liệu ấy trong các bài viết cho tờ “New York Daily Tribune” (C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, tập 10, 2000). Theo C. Mác, “những số liệu thống kê lý thú nêu trong các báo cáo rất đáng được nghiên cứu tiếp” (C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, tập 23, 2000).

Trong tác phẩm C. Mác và Ăngghen Toàn tập, 2000, cũng chỉ ra cần tiến hành quan sát khi nghiên cứu về các vấn đề xã hội, các hiện tượng xã hội. Quan sát để thấy rõ hơn về sự thật xã hội đang diễn ra. Trong tác phẩm “Tình cảnh giai cấp công nhân Anh”, Mác viết: “quan sát tình hình ở Anh có thể nghiên cứu tốt hơn cả thái độ của một nước chính trị đối với tình trạng bản cùng. Ở nước Anh, sự nghèo đói của công nhân không phải là hiện tượng đơn nhất, mà là hiện tượng phổ biến”. Quan sát sẽ giúp người nghiên cứu thấy được quy luật của các quá trình, hiện tượng xã hội. Ăngghen chỉ ra rằng: “Nếu quan sát kỹ, sẽ thấy rằng sự phát triển đó xảy ra không phải vì cùng một cái có những hình thức khác nhau không, sự phát triển đó chẳng qua chỉ là sự lặp lại không có hình thức rõ rệt cùng một cái, cái này chẳng qua chỉ bao hàm trong đó cái giả tượng buồn tẻ của cái khác”. Hai ông nhấn mạnh cần quan sát kỹ lưỡng mới có thể so sánh cái ban đầu với cái đã biến đổi. Cần kết hợp giữa quan sát với các nguồn thông tin đáng tin cậy khác để đưa ra những kết luận về các hiện tượng. Ăngghen viết: “Suốt hai mươi một tháng trời, do quan sát và do tiếp xúc trực tiếp của bản thân tôi đã có thể trực tiếp nghiên cứu giai cấp vô sản Anh, nghiên cứu những yêu cầu, những nỗi đau khổ và vui sướng của họ...”.

Kết hợp chặt chẽ giữa phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng nhưng quan trọng là phải phát hiện ra tính quy luật, xu hướng vận động, biến đổi (xu hướng nhiều chiều, có cả tốt - xấu). Nghiên cứu định tính và định lượng là hai phương pháp cơ bản trong nghiên cứu xã hội học, phương pháp này bổ sung những thiếu sót cho phương pháp kia. Nếu nhà xã hội học chỉ sử dụng đơn thuần một phương pháp như nghiên cứu định tính thì những nghiên cứu chưa phản ánh chân thực được các hiện tượng xã hội, những đánh giá chưa được chứng minh bằng số liệu thực tiễn. Ngược lại, nếu chỉ có những số liệu không thì cũng chỉ là những số liệu thống kê trần trụi, chưa nói nên được tính chất của các hiện tượng xã hội. Do đó, trong nghiên cứu xã hội học, cần kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng để đưa ra được các nhận định sát với thực tế, phản ánh được bản chất của các hiện tượng xã hội.

Có thể nói về phương pháp luận, bằng cách gạt bỏ cái vỏ duy tâm thần bí của triết học Hêghen, C. Mác đã dựng lại phép biện chứng của Hêghen trên nền tảng duy vật. Phương pháp luận của C. Mác đã trở thành kim chỉ nam cho nghiên cứu xã hội học. Đối với C. Mác, điều quan trọng không phải chỉ là giải thích xã hội, mà là biến đổi xã hội. Cái quý giá mà C. Mác đưa lại cho xã hội học thế kỷ XX chính là cái nhìn biện chứng về xã hội, là phương pháp biện chứng trong nghiên cứu xã hội. Theo Lênin: “Cái mà C. Mác và Ăngghen gọi là phương pháp biện chứng chẳng qua chỉ là phương pháp khoa học trong xã hội học, phương pháp coi xã hội là một cơ thể sống đang phát triển không ngừng”. Về phương pháp nghiên cứu xã hội, một điều cơ bản, quan trọng của phương pháp luận xã hội học mà ta cần học tập các nghiên cứu của C. Mác là cách vận dụng và phát triển các phương pháp đặc thù của khoa học xã hội. C. Mác đã để lại cho chúng ta một mẫu mực về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội trong bộ Tư bản...

2. Vận dụng phương pháp luận và phương pháp xã hội học của C. Mác trong nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam

Ở Việt Nam, xã hội học du nhập vào khoảng những năm 80 của thế kỷ XX, từ các nước xã hội chủ nghĩa, nên bản thân xã hội học mang đậm dấu ấn của xã hội học Mác xít. Trong giai đoạn này, xã hội học ở Việt Nam chịu sự ảnh hưởng trực tiếp bởi những nghiên cứu xã hội học của Mác, Ăngghen và các nghiên cứu của các nhà xã hội học xã hội chủ nghĩa. Do bối cảnh hình thành và phát triển của xã hội học ở Việt Nam lúc bấy giờ nên tư tưởng và phương pháp nghiên cứu của những người nghiên cứu xã hội học ở Việt Nam giai đoạn này mang đậm tư tưởng và phương pháp luận Mác xít. Từ cuối thập niên 1980 trở đi, hoạt động nghiên cứu xã hội học ở Việt Nam bắt đầu có những bước phát triển mạnh mẽ và tiếp cận nhiều trường phái xã hội học phương Tây khác. Đến năm 1992, xã hội học bắt đầu được đưa vào nghiên cứu, giảng dạy trong các trường đại học.

Để hoạt động nghiên cứu và giảng dạy xã hội học ở Việt Nam đúng hướng, góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, quản lý xã hội theo mục tiêu đề ra, đòi hỏi cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp luận của xã hội học Mác xít trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy xã hội học.

Các nghiên cứu xã hội học ở Việt Nam luôn xuất phát từ thực tiễn xã hội. Để đánh giá đúng bản chất của các vấn đề, hiện tượng xã hội, xem xét nó phải xem xét ở nhiều khía cạnh khác nhau, tránh đánh giá một cách chủ quan, phiến diện một chiều, các nhà xã hội học cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử trong nghiên cứu các vấn đề xã hội, hiện tượng xã hội đang diễn ra một cách khách quan, toàn diện.

Nghiên cứu các quá trình, hiện tượng xã hội nảy sinh phải đặt trong mối quan hệ với các hiện tượng, quá trình xã hội có liên quan để xem xét và thấy được quá trình vận động, biến đổi, cũng như sự tác động qua lại giữa chúng với nhau. Đây là cơ sở để tìm ra nguồn gốc nảy sinh các quá trình, hiện tượng mà người nghiên cứu cần tìm hiểu.

Do đó, nhà nghiên cứu cần kết hợp chặt chẽ các phương pháp nghiên cứu trong nghiên cứu xã hội học, khai thác tài liệu thứ cấp, nhất là kết hợp giữa nghiên cứu định tính với nghiên cứu định lượng. Tùy từng vấn đề nghiên cứu, nhà nghiên cứu lựa chọn những phương pháp thu thập thông tin phù hợp nhất nhằm có được những thông tin chính xác, có độ tin cậy cao. Kết hợp chặt chẽ giữa các dữ liệu định tính và định lượng khi luận giải về các vấn đề xã hội chứ không nên quá lạm dụng hoặc thiên về một phương pháp hay loại dữ liệu nào.

Đối với hoạt động giảng dạy xã hội học ở Việt Nam, cần phải đưa những quan điểm về phương pháp luận và phương pháp của Mác làm nội dung chính cùng với hệ thống tri thức xã hội học nói chung vào trong chương trình đào tạo sinh viên, cao học và nghiên cứu sinh. Dành nhiều tiết học để trao đổi, thảo luận sâu rộng làm rõ những đóng góp về tri thức phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của Mác đối với sự phát triển của xã hội học.

Đặc biệt là trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy truyền bá tri thức phương pháp luận, phương pháp xã hội học của Mác, không chỉ tìm tòi những đóng góp của Mác, mà còn chỉ ra những khoảng trống về tri thức phương pháp luận, phương pháp của ông trong luận giải đời sống xã hội, đối với trong bối cảnh mới hiện nay. Trên cơ sở đó, kế thừa và tiếp tục phát triển tri thức quan điểm phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu của Mác phù hợp với tình hình thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập. (2000). Tập 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 12, 16, 23, 28, 42, 46. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Herman Korte. (1997). (Nguyễn Liên Hương - dịch). Nhập môn lịch sử xã hội học. Nxb Thế giới.
3. Lê Ngọc Hùng. (2008). Lịch sử và lý thuyết xã hội học. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng. (2008). Xã hội học Đại cương. Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Tony Bilton và các tác giả khác. (1993). Nhập Môn Xã Hội Học, Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.